

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

NGHỊ QUYẾT**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT ngày 28/03/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban Tổng giám đốc và báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, cụ thể:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Đơn vị: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
I	Lợi nhuận thực hiện năm 2022	
1	Lợi nhuận trước thuế đã thực hiện năm 2022	638,120,966,164
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022	123,304,967,991
3	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện năm 2022	514,815,998,173
II	Phân phối lợi nhuận năm 2022	
1	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	51,481,599,817
2	Cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt (5%), tương đương 500 đồng/Cổ phiếu (*)	Tối đa 97.529.975.500
3	Phần lợi nhuận sau thuế đã thực hiện năm 2022 còn dư: giữ lại chưa phân phối cho cổ đông.	

(*) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt (5%). Thời hạn thực hiện: Dự kiến trong quý 2/2023.

Điều 3: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong năm 2023.

Điều 4: Thông qua Quy chế quản trị sửa đổi của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Điều 5: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023 từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (mã: FTS)
- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Khối lượng dự kiến phát hành: 19.505.995 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 10% lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty.
- Tổng mệnh giá phát hành: 195.059.950.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm tỷ, không trăm năm mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng).
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Tỷ lệ phát hành: 10:1 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần cũ sẽ được nhận thêm 10 cổ phần mới).
- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành thêm cổ phiếu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 189 cổ phiếu, cổ đông A được nhận $189 \times 10\% = 18,9$ cổ phiếu, số cổ phần mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 18 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,9 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không phát hành.
- Nguồn thực hiện phát hành: Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối tại ngày 31/12/2022 trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT: Tối đa 195.059.950.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm tỷ, không trăm năm mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng)
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong quý 2/2023, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của FPT.
- Đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung: Số cổ phần phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký chứng khoán và niêm yết tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.



- *Sửa đổi điều lệ*: Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần cổ phiếu tại Phụ lục 1 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký phát hành, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ; Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần cổ phiếu tại Phụ lục 1 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.
 - Thực hiện các thủ tục để Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị năm 2023.

1. Đối với các thành viên độc lập HĐQT: Mức thù lao là 8.000.000 đồng/người/tháng.
2. Đối với các thành viên không độc lập HĐQT: Không nhận thù lao.

Điều 7: Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028.

1. Ông Nguyễn Điệp Tùng
2. Ông Nguyễn Văn Dũng
3. Ông Đỗ Sơn Giang
4. Ông Taro Ueno
5. Ông Trần Thanh Tùng



Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT thông qua toàn văn bản tại cuộc họp ngày 28/03/2023. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Trần Thị Thu Hương

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Điệp Tùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

V/v: Thông qua các báo cáo Hội đồng Quản trị, báo cáo Ban Tổng Giám Đốc và báo cáo của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các báo cáo, bao gồm:

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
- Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về Tổng kết tình hình hoạt động năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty;
- Báo cáo của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN DŨNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (“HDQT”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về hoạt động của HDQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HDQT trong năm 2023:

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA FPTCS NĂM 2022

Trong bối cảnh khủng hoảng năng lượng trầm trọng xảy ra, cùng với lạm phát tăng cao và chính sách tiền tệ thắt chặt ở hầu hết các nước trên thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến sự sụt giảm đáng kể về điểm số và thanh khoản kể từ đầu quý 2/2022. Chỉ số VN-Index giảm 32,78% (đầu năm: 1.498,28 cuối năm: 1.007,09), chỉ số HNX-Index giảm 56,68% (đầu năm: 473,99 cuối năm 205,31), khiến cả hai chỉ số này về sát mức đầu năm 2021. Giá trị giao dịch trung bình ngày đạt 20.011 tỷ VNĐ, giảm 24,94% so với cùng kỳ (26.661 tỷ VNĐ).

Trong năm 2022, công ty đã mở mới 18.729 tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở và 6.928 tài khoản chứng khoán phái sinh cho nhà đầu tư. Số lượng tài khoản nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty thời điểm 31/12/2021 là 205.432 tài khoản chứng khoán cơ sở và 27.609 tài khoản chứng khoán phái sinh.

Tính chung năm 2022, công ty nằm trong TOP 10 về thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và chứng quyền tại cả Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Ngoài ra, công ty cũng đứng thứ 8 trong TOP 10 về thị phần môi giới chứng khoán phái sinh. Năm 2022, thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền tại hai Sở giao dịch chứng khoán HOSE và HNX lần lượt là 3,21% - đứng thứ 9 và 3,33% - đứng thứ 6 (Thị phần môi giới năm 2021 tại HOSE là 3,39% - đứng thứ 9 và tại HNX là 3,70% - đứng thứ 8).

Về mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp, công ty đã tập trung nâng cao trình độ của chuyên viên tư vấn, mở rộng thêm nhiều khách hàng doanh nghiệp. Cả năm 2022, doanh thu mảng này đã đạt 31,9 tỷ

Trong năm vừa qua, công ty tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các sản phẩm công nghệ hiện có đồng thời đã phát triển và ra mắt một số sản phẩm mới, đảm bảo vận hành hệ thống công nghệ ổn định phục vụ hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Ngoài việc tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, phát triển khách hàng, công ty cũng đã dành sự quan tâm đáng kể đến đội ngũ người lao động và các trách nhiệm xã hội khác. Một vài hoạt động có thể kể đến là:

- Chăm lo sức khỏe thể chất và tinh thần cho người lao động thông qua hoạt động khám bệnh định kỳ, chương trình bảo hiểm sức khỏe, phòng tập thể thao, ...
- Tổ chức các buổi hội thảo giới thiệu về thị trường chứng khoán Việt Nam và trang bị kiến thức đầu tư tới đông đảo cộng đồng đầu tư, góp phần vào sự phát triển bền vững của thị trường.

Đánh giá chung trong năm 2022, công ty vẫn giữ nguyên quy mô, cơ cấu, tổ chức, nhân sự và ổn định trong mọi hoạt động của mình. Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính đã thực hiện năm 2022 đạt 1.148 tỷ đồng hoàn thành 96,17% kế hoạch doanh thu năm 2022, giảm 7,4% so với thực hiện năm 2021. Tổng lợi nhuận trước thuế đã thực hiện cả năm 2022 đạt 638 tỷ đồng hoàn thành 93,84% kế hoạch lợi nhuận năm 2022, giảm 12,07% so với thực hiện năm 2021.

2. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

2.1. Hoạt động chung của Hội đồng quản trị:

HĐQT luôn xác định trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ. Đồng thời, HĐQT tiếp tục hoàn thiện năng lực quản trị Công ty, phù hợp với những thông lệ và chuẩn mực trên thế giới.

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 7 cuộc họp. Trong các cuộc họp, HĐQT thông qua kết quả hoạt động của Công ty trong từng quý, sáu tháng và cả năm, nhận định thị trường, đưa ra kế hoạch cho quý tiếp theo và phê duyệt các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Chi tiết các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2022 như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-2022/NQ/HĐQT/FPTS	25/01/2022	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022; Thông qua nội dung chương trình đại hội đồng cổ đông năm 2022.
2	02-2022/NQ/HĐQT/FPTS	29/03/2022	Thông qua triển khai phương án phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2022, phát hành cổ phiếu ESOP năm 2022.
3	03-2022/NQ/HĐQT/FPTS	29/03/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để nộp UBCKNN

			theo quy định pháp luật.
4	04-2022/NQ/HĐQT/FPTS	27/04/2022	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2022 và kế hoạch kinh doanh Quý 2 năm 2022; miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Thái Anh thôi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ CTCP Chứng khoán FPT; bổ nhiệm ông Trần Thanh Tùng làm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán kiêm trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ CTCP Chứng khoán FPT.
5	05-2022/NQ/HĐQT/FPTS	18/07/2022	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2 năm 2022 và kế hoạch kinh doanh Quý 3 năm 2022; tái bổ nhiệm ông Nguyễn Điệp Tùng giữ chức vụ Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán FPT kể từ ngày 19/7/2022.
6	06-2022/NQ/HĐQT/FPTS	29/08/2022	Phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ năm 2022.
7	07-2022/NQ/HĐQT/FPTS	28/10/2022	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3 năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh Quý 4 năm 2022

2.2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ công ty, HĐQT thực hiện giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và điều hành công việc hàng ngày của công ty.

Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục nên việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành được thực hiện nhịp nhàng và hiệu quả. Việc điều hành kinh doanh của Ban điều hành không bị cản trở, việc giám sát của HĐQT được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng các Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành thực hiện quản trị công ty theo các chuẩn mực quản trị hiện đại, đề cao đạo đức nghề nghiệp và luôn hành động vì quyền lợi của cổ đông công ty.

Định kỳ hàng quý, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, những thuận lợi, khó khăn phát sinh trong công tác điều hành. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình thực tế nắm bắt được, HĐQT tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành trong quý và yêu cầu triển khai công việc mới theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Trong năm Tổng giám đốc đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Tổng giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT tại các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất.

Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy trình tác nghiệp và quản lý. Năm 2022, các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của luật pháp hiện hành.

Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện. Nhờ đó, mặc dù thị trường chứng khoán năm 2022 giảm mạnh về cả thanh khoản và điểm số, hoạt động kinh doanh của FPT5 vẫn đảm bảo sự an toàn, chắc chắn; doanh thu đạt trên 96% và lợi nhuận đạt trên 93% so với mức kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã đưa ra.

3. TIỀN THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Năm 2022 mọi thành viên trong Hội đồng Quản trị không nhận thù lao.

4. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

4.1. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong dài hạn

HĐQT thực hiện nghiêm túc công việc quản trị công ty theo đúng các quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty và sự phân công của HĐQT một cách trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông của công ty.

HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả của bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

HĐQT, kiểm toán nội bộ và Ban điều hành tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- a. Luôn vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông;
- b. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty;
- c. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;
- d. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

4.2. Kế hoạch kinh doanh 2023

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022 và dự báo tình hình thị trường năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	KH2023	TH2022	% tăng trưởng
Doanh thu hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính (tỷ đồng)	770	1.048	-26,54%
Lợi nhuận trước thuế đã thực hiện (tỷ đồng)	420	638	-34,18%
Nhân viên (người)	530	501	5,79%
Số tài khoản khách hàng	229.500	205.432	11,72%

5. KẾT LUẬN

Trong năm 2022, công ty đã đạt được lợi nhuận trước thuế là 441,5 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận đã thực hiện là 638,1 tỷ đồng, lợi nhuận chưa thực hiện là -196,6 tỷ đồng).

HĐQT công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần chứng khoán FPT. HĐQT đã thực hiện quản trị công ty theo các chuẩn mực quản trị hiện đại.

Năm 2023 và các năm tới, Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh về con người và công nghệ, lường trước khó khăn, mở rộng phát triển khách hàng và nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công ty Cổ phần chứng khoán FPT mong muốn nhận được sự ủng hộ và gắn bó của các Quý cổ đông để cùng vượt qua mọi thách thức và hoàn thành những mục tiêu dài hạn của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Tóm tắt Kết quả kinh doanh năm 2022

1. Phân tích tình hình kinh tế, thị trường chứng khoán

Kinh tế thế giới:

- Đại dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát ở hầu hết các nước trên thế giới trong năm 2022. Hoạt động du lịch, giao thương dần được nối lại. Tuy vậy, việc Trung Quốc vẫn tiếp tục chính sách Zero-Covid đến tận cuối năm 2022 đã ảnh hưởng tiêu cực đến thương mại thế giới.
- Xung đột địa chính trị bắt nguồn từ cuộc chiến tranh Nga – Ukraine đã tạo ra khủng hoảng năng lượng trầm trọng.
- Lạm phát tăng vọt ở hầu hết các nước trên thế giới.
- Ngân hàng trung ương các nước đồng loạt thắt chặt chính sách tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát tăng cao.

Kinh tế trong nước:

- GDP tăng 8,02% (năm 2021 tăng 2,58%).
- CPI bình quân tăng 3,15% (năm 2021 tăng 1,84%).
- Nhập siêu hàng hóa dịch vụ 1,4 tỷ USD (năm 2021 nhập siêu 11,65 tỷ USD).
- Tăng trưởng tín dụng 12,87% (năm 2021 tăng trưởng 12,97%).
- Bội thu Ngân sách Nhà nước 222,5 ngàn tỷ đồng (năm 2021 bội chi 315,8 ngàn tỷ đồng)
- Doanh nghiệp thành lập mới, quay lại hoạt động: 208.300 DN (năm 2021 con số này là 160.000 DN)
- Doanh nghiệp phá sản, dừng hoạt động 143.200 DN (năm 2021 con số này là 119.800 DN).

Thị trường chứng khoán: giảm mạnh cả về chỉ số và thanh khoản

- Chỉ số VN Index giảm 32,78% (Đầu năm 1.498,28 cuối năm 1.007,09)
- Chỉ số HNX Index giảm 56,68% (Đầu năm 473,99 cuối năm 205,31)
- Giá trị giao dịch trung bình ngày 20.011 tỷ VNĐ/ Cùng kỳ 26.661 tỷ VNĐ, giảm 24,94%.
- Số lượng tài khoản chứng khoán cơ sở của nhà đầu tư toàn thị trường tại 31/12/2022 là 6.897.071, tăng 60,02% so với cuối năm 2021 (4.310.211 tài khoản).
- Số lượng tài khoản chứng khoán phái sinh toàn thị trường đến 31/12/2022 khoảng 1.100.00 tài khoản (tăng 50,09% so với 732.917 tài khoản tại 31/12/2021).

- Số doanh nghiệp niêm yết và đăng ký giao dịch giảm từ 1.641 (cuối năm 2021) xuống 1.599 (cuối năm 2022).
- Nhiều công ty chứng khoán tăng vốn mạnh (VPBS, SSI, VNDS, BSC, ...) và sự cạnh tranh về thị phần, khách hàng và nhân sự vẫn diễn ra khốc liệt giữa các công ty chứng khoán.

Các sự kiện quan trọng với Thị trường chứng khoán trong năm 2022:

- Nhiều chính sách vĩ mô mới đối phó với vấn đề tỷ giá và lạm phát.
- Nhiều vụ án kinh tế lớn được điều tra và khởi tố.
- Số lượng tài khoản mở mới nhiều kỷ lục.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng khoảng 30.300 tỷ đồng trong cả năm 2022.
- Cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước vẫn diễn ra rất chậm chạp.

2. Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 của FPT

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2021	Thực hiện Năm 2022	Tăng trưởng (%)
Doanh thu (tỷ đồng)	1.132	1.048	-7,40%
Lãi trước thuế đã thực hiện (tỷ đồng)	725	638	-12,07%
Nhân viên (người)	453	501	10,60%
Lãi trước thuế đã thực hiện/ Vốn điều lệ	49,18%	32,71%	-33,48%
Số TK khách hàng	186.703	205.732	10,03%

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Doanh thu (tỷ đồng)	1.090	1.048	96,17%
Lãi trước thuế đã thực hiện (tỷ đồng)	680	638	93,84%
Nhân viên (người)	500	501	100,20%
Lãi trước thuế đã thực hiện/Vốn điều lệ	34,86%	32,71%	93,84%
Số TK khách hàng	218.000	205.732	94,23%

Nguyên nhân chủ yếu của việc không hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận là do thị trường diễn biến không thuận lợi vào nửa cuối năm, thanh khoản thị trường giảm sâu khiến doanh thu môi giới giảm theo tương ứng.

Các vấn đề khác:**• Tổ chức, nhân sự:**

Trong năm 2022 về cơ bản Công ty giữ nguyên cơ cấu, tổ chức, nhân sự. Nhân sự đầu năm 453 người, cuối năm 501 người.

• Công nghệ:

- Xây dựng mới một số sản phẩm Ez,
- Xây dựng hệ thống báo cáo trực tuyến mới cho Nhà đầu tư,
- Nâng cấp hạ tầng công nghệ để đáp ứng lượng giao dịch lớn hơn nhiều.

• Khác:

- Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 5%. Hoàn thành chia cổ phiếu tỷ lệ 20%, chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:1, phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động theo nghị quyết ĐHCĐ 2022 đã thông qua.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch.
- Hoàn thiện hệ thống quy trình, vận hành theo quy trình và thực hiện đánh giá chất lượng.
- Trong hoạt động của mình, công ty luôn gắn liền mục tiêu lợi nhuận với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Cụ thể, trong năm 2022, công ty đã thực hiện dán film chống nhiệt mặt kính tòa nhà để tiết kiệm năng lượng tối đa. Ngoài ra, công ty cũng đã tổ chức nhiều hội thảo để tăng sự hiểu biết của cộng đồng đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp nhằm hướng tới sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán nói chung. Đối với người lao động, công ty luôn quan tâm chăm lo sức khỏe thể chất và tinh thần cho người lao động thông qua hoạt động khám bệnh định kỳ, chương trình bảo hiểm sức khỏe, phòng tập thể thao, ...

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2023**1. Dự báo thị trường năm 2023*****Kinh tế thế giới:***

- Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 sẽ chậm lại đáng kể do lạm phát tăng, lãi suất cao, đầu tư giảm và chiến tranh Nga - Ukraine.
- WB dự báo kinh tế thế giới chỉ tăng trưởng 1,7% trong năm 2023. Trong đó, Mỹ tăng 0,5%, EU 0%, Trung Quốc tăng 4,3% và các nước đang phát triển tăng 2,7%.
- Trung Quốc nới lỏng dần chính sách Zero-Covid có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế của nước này và thương mại toàn cầu.

Kinh tế trong nước:

- GDP tăng 6,5%/Năm trước tăng 8,02%
- CPI tăng 4,5%/Năm trước tăng 3,15%
- Bội chi ngân sách khoảng 4,42% GDP (khoảng 455.000 tỷ đồng)

Thị trường chứng khoán:

- Thị trường chứng khoán năm 2023 được dự báo kém hấp dẫn với thanh khoản giảm sút so với 2022 trong bối cảnh nền kinh tế không mấy sáng sủa, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thách thức.
- Không có thêm sản phẩm mới và chỉ có ít cổ phiếu mới niêm yết/ đăng ký giao dịch trên thị trường.
- Cạnh tranh về phí giao dịch giữa các công ty Chứng khoán khốc liệt hơn.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2022 và dự báo tình hình thị trường năm 2023, Ban Tổng giám đốc FPTC đề xuất kế hoạch kinh doanh của công ty năm 2023 như sau:

CHỈ TIÊU	TH 2022	KH 2023	+/-
Doanh số (tỷ đồng)	1.048	770	-26,54%
Lãi trước thuế (tỷ đồng)	638	420	-34,18%
Nhân viên (người)	501	530	5,79%
Lãi trước thuế / Vốn điều lệ	32,71%	19,57%	-40,17%

Các vấn đề khác:

- **Nhân sự:**
 - Giữ nguyên cơ cấu, tổ chức, nhân sự,
 - Nhân sự đầu năm 501 người, cuối năm 530 người,
 - Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên.
- **Công nghệ:**
 - Phát triển và cho ra đời sản phẩm mới dành cho khách hàng.
 - Tiếp tục chuyển đổi công nghệ để đảm bảo hệ thống vận hành an toàn với số lượng giao dịch lớn
 - Thay đổi hệ thống để kết nối với hệ thống công nghệ mới của Sở GDCK.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
NGUYỄN ĐIỆP TÙNG

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động trong năm 2022.

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán.

Trong năm 2022, tất cả các thành viên Ủy ban kiểm toán không nhận thù lao.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán.

Năm 2022 Ủy ban kiểm toán đã tổ chức họp 02 lần. Kết luận của Ủy ban kiểm toán không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty.

Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành, phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Ban tài chính kế toán công ty đã tuân thủ việc cung cấp thông tin tài chính hàng tháng, quý, năm một cách kịp thời và đầy đủ cho Ủy ban kiểm toán.

Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo trung thực, tin cậy, tuân thủ tính độc lập và khách quan khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT năm 2022 đã được duy trì tốt. Việc kiểm soát chi phí và đảm bảo an toàn tài sản của công ty được thực hiện tốt. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện trong điều kiện diễn biến rất phức tạp của thị trường nên năm 2022 FPTC đã có kết quả kinh doanh khá tốt, hệ số an toàn tài chính rất cao.

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty.

Việc thực hiện kiểm soát nội bộ được thực hiện tốt, đảm bảo các đơn vị nghiệp vụ thực hiện đúng quy trình. Trong năm 2022 các đơn vị nghiệp vụ đã kịp thời ban hành mới, cập nhật, sửa đổi các quy trình hiện có để đảm bảo tuân thủ các Quy định pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

Công ty đã xây dựng chính sách quản trị rủi ro năm 2022. Quy trình quản lý rủi ro được định kỳ được xem xét lại đảm bảo kịp thời nhận diện các rủi ro mới có thể xảy ra và đề xuất các biện pháp

phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá cao sự thận trọng của Ban Tổng giám đốc trong việc lựa chọn danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, xác định tỷ lệ đảm bảo cho các giao dịch ký quỹ của các nhà đầu tư, đảm bảo hoạt động giao dịch ký quỹ luôn an toàn, hiệu quả, không phát sinh nợ xấu đặc biệt trong điều kiện thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2022 có sự giảm sút mạnh cả về thanh khoản và điểm số.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, đánh giá giao dịch với các bên có liên quan.

Trong năm 2022, Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Tổng giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Ủy ban kiểm toán không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Ủy ban kiểm toán cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án kinh doanh phù hợp với tình hình trong nước và ngoài nước. Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT trong năm qua đã tiếp tục chỉ đạo thực hiện xây dựng và hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ tiện ích cho các nhà đầu tư, cung cấp cho khách hàng một hệ thống giao dịch thuận tiện và an toàn, nhanh chóng và chính xác, công bằng và minh bạch.

Đánh giá giao dịch với các bên có liên quan theo luật Doanh nghiệp, Ủy ban kiểm toán cho rằng các giao dịch của Công ty với người có liên quan theo điều 167 Luật Doanh nghiệp đã được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị công ty. Các giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2022 có giá trị rất nhỏ (chưa tới 0.1% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); trong phạm vi hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty và được thực hiện dựa trên cơ sở công bằng và tự nguyện.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và các cổ đông.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành nhịp nhàng và hiệu quả. Việc điều hành kinh doanh của Ban điều hành không bị cản trở, việc giám sát của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ủy ban kiểm toán đã thực hiện quản trị công ty theo các chuẩn mực quản trị hiện đại, đề cao đạo đức nghề nghiệp và luôn hành động vì quyền lợi của cổ đông công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Báo cáo.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



TRẦN THANH TÙNG



Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán:

Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS).

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
I	Lợi nhuận thực hiện năm 2022	
1	Lợi nhuận trước thuế đã thực hiện năm 2022	638,120,966,164
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022	123,304,967,991
3	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện năm 2022	514,815,998,173
II	Phân phối lợi nhuận năm 2022	
1	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	51,481,599,817
2	Cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt (5%), tương đương 500 đồng/Cổ phiếu (*)	Tối đa 97.529.975.500
3	Phân lợi nhuận sau thuế đã thực hiện năm 2022 còn dư: giữ lại chưa phân phối cho cổ đông.	

(*) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt (5%). Thời hạn thực hiện: Dự kiến trong quý 2/2023.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt!



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong năm 2023

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị đánh giá và lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN DŨNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua Quy chế quản trị sửa đổi của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn hoạt động trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế quản trị sửa đổi của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Toàn văn Dự thảo Quy chế quản trị sửa đổi và tài liệu so sánh các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được đăng tải tại địa chỉ website của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (www.fpts.com.vn).

Quy chế quản trị mới được Đại hội đồng cổ đông thông qua, sẽ có hiệu lực kể từ ngày 28/03/2023 và thay thế cho Quy chế quản trị hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN DŨNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----000-----

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023
từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023 từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu của Công ty như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán FPT (mã: FTS)
- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Khối lượng dự kiến phát hành: 19.505.995 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 10% lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty.
- Tổng mệnh giá phát hành: 195.059.950.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm tỷ, không trăm năm mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng).
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Tỷ lệ phát hành: 10:1 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần cũ sẽ được nhận thêm 10 cổ phần mới).
- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành thêm cổ phiếu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.



Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 189 cổ phiếu, cổ đông A được nhận $189 \times 10\% = 18,9$ cổ phiếu, số cổ phần mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 18 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,9 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không phát hành.

- *Nguồn thực hiện phát hành:* Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối tại ngày 31/12/2022 trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT: Tối đa 195.059.950.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm tỷ, không trăm năm mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng)
- *Thời gian thực hiện:* Dự kiến trong quý 2/2023, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của FPT.
- *Đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung:* Số cổ phần phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký chứng khoán và niêm yết tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.
- *Sửa đổi điều lệ:* Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần cổ phiếu tại Phụ lục 1 của trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- *Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:*
 - o Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký phát hành, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - o Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ; Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần cổ phiếu tại Phụ lục 1 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật..
 - o Thực hiện các thủ tục để Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
FPT
NGUYỄN VĂN DŨNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----000-----

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua mức Thù lao Hội đồng quản trị năm 2023

Trân trọng kính trình Đại hội.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội thông qua mức Thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 như sau:

1. Đối với các thành viên độc lập HĐQT: Mức thù lao là 8.000.000 đồng/người/tháng
2. Đối với các thành viên không độc lập HĐQT: Không nhận thù lao.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua việc bầu cử Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028: 05 người;
- Hội đồng quản trị xin đề cử các ứng viên sau (có lý lịch trích ngang đính kèm) làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT nhiệm kỳ 2023 - 2028.

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG VIÊN
1	Nguyễn Điệp Tùng
2	Nguyễn Văn Dũng
3	Đỗ Sơn Giang
4	Taro Ueno
5	Trần Thanh Tùng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN DŨNG

QUY CHẾ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01-2023/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS ngày 28 tháng 03 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT)

Hà Nội, tháng 03 năm 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	4
Điều 3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty	5
CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông	6
Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn	7
Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường	7
Điều 7. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập	11
Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	11
CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
Điều 9. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị	12
Điều 10. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị	12
Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị	14
Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	15
Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị	15
Điều 15. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền	16
Điều 16. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 17. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	17
Điều 18. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 19. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	19
Điều 20. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	20
Điều 21. Thành lập và Hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ	20
CHƯƠNG V: BAN ĐIỀU HÀNH	22
Điều 22. Thành phần và thẩm quyền của Ban điều hành	22
Điều 23. Thẩm quyền của thành viên Ban điều hành	23
Điều 24. Thành lập, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với thành viên Ban điều hành	23
Điều 25. Kiểm soát nội bộ	23



Điều 26.	Quản trị rủi ro	24
Điều 27.	Thư ký công ty	24
Điều 28.	Người phụ trách quản trị công ty	24
CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH		24
Điều 29.	Nguyên tắc phối hợp	24
Điều 30.	Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban điều hành	25
CHƯƠNG VII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT		25
Điều 31.	Đánh giá hoạt động	25
Điều 32.	Khen thưởng	25
Điều 33.	Xử lý vi phạm và kỷ luật	26
CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH		26
Điều 34.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác	26
Điều 35.	Giao dịch với người có liên quan	27
Điều 36.	Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty	27
CHƯƠNG IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN		27
Điều 37.	Nghĩa vụ công bố thông tin	27
Điều 38.	Công bố thông tin về quản trị công ty	28
Điều 39.	Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	28
CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		28
Điều 40.	Sửa đổi bổ sung	28
Điều 41.	Hiệu lực thi hành	29

CĂN CỨ:

- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật hướng dẫn.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC là Thông tư ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC là Thông tư ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán.
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần chứng khoán FPT.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế quản trị công ty: Quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông đồng thời thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Ủy ban kiểm toán và các tiểu ban trực thuộc, Ban Tổng Giám Đốc và Người điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định và phát triển đúng mong đợi của cổ đông.
2. Quy chế này được áp dụng cho tất cả các Cổ đông và/hoặc các thành viên không phải là cổ đông song có tham gia vào việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Quản trị công ty" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Đảm bảo vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty
 - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;
 - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

- b. "Công ty" là công ty cổ phần chứng khoán FPT.
- c. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.
- d. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
- e. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- f. "Người điều hành doanh nghiệp" có nghĩa là Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và các nhân sự quản lý khác theo quy định của Công ty, được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT bổ nhiệm hay phê chuẩn làm người điều hành Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.
- g. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty, tức là không đồng thời là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- h. "Thành viên Hội đồng quản trị độc lập" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế quản trị công ty. Quy chế quản trị công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Quy chế quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- b. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- d. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành;
- e. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- f. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc;
- g. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
- h. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.

Ngoài ra, Quy chế quản trị công ty dẫn chiếu đến một số quy định trong Điều lệ Công ty; các quy chế, quy trình quản trị nội bộ của Công ty: Quy định về Kiểm toán nội bộ; Quy định quản trị rủi ro; Quy trình kiểm soát nội bộ; Quyết định phân cấp thẩm quyền tài chính; Quy chế quản trị các đơn vị thành viên.

CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là:
 - a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD);
 - b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty;
 - d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết theo các hình thức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong công ty.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi



phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác.
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường

1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức mỗi năm một (01) lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Trường hợp không tổ chức được theo thời hạn nêu trên, công ty chứng khoán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn 02 tháng tiếp theo.

Công ty phải báo cáo kết quả họp Đại hội đồng cổ đông kèm theo nghị quyết và các tài liệu liên quan cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- b. Thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Điều lệ Công ty.
- c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.
- d. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông (nếu có).

1 - 0
NG T
PH
G KH
PT
3 - T.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông
Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông
Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến và/ hoặc bỏ phiếu điện tử, thông báo mời họp phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.
5. Chương trình, nội dung Đại hội
 - a. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Việc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp của cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 21 Điều lệ Công ty.
6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông
 - a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong thông báo. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
 - b. Trong trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Trong trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này.
7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.
8. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông
 - a. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

b. Cách thức bỏ phiếu:

Cổ đông có thể lựa chọn biểu quyết, bầu cử bằng cách giơ thẻ biểu quyết, bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử; hoặc kết hợp cả hai hình thức trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Cách thức bỏ phiếu sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.

c. Cách thức kiểm phiếu:

- Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức giơ thẻ biểu quyết tại đại hội, số thẻ "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được đếm riêng. Tổng số ý kiến "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" theo từng vấn đề được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.
- Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết được phát tại cuộc họp ĐHĐCĐ và bỏ vào thùng phiếu được niêm phong đặt tại phòng họp để ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của Cổ đông là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của Cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.
- Khi cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử trực tuyến số phiếu bầu của mỗi ứng viên đều được ghi nhận trên hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo: số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và số thẻ không có ý kiến. Trong trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được xem như không có ý kiến đối với những nội dung này.
- Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, kết quả sẽ được tổng hợp từ hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và kết quả từ Đại hội trực tiếp.

Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh, hệ thống trực tuyến chỉ sử dụng kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, đại hội sẽ chỉ định một (01) hoặc một số cổ đông không có lợi ích liên quan đến nội dung biểu quyết, bầu cử thực hiện giám sát việc kiểm phiếu.

d. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

Kết quả kiểm phiếu được thông báo ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.

9. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- a. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.
 - b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.
10. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều kiện đề nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.
11. Cách thức phân phối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông
- a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
 - b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản b Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
12. Hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.
13. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.
14. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
- Việc công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tuân thủ quy định Công bố thông tin của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
15. Công ty tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty không hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
16. Công ty quy định trong Điều lệ công ty các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian



hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.
- c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- d. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;
- e. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
- f. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
- g. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
- h. Kết quả giám sát đối với các người điều hành khác;
- i. Các kế hoạch trong tương lai.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

1 - 0
NG T
PH
G KH
PT
- T.

- b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán.
- c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty.
- d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty.
- f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.
- g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
- h. Các nội dung khác (nếu có).

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

- 1. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.
- 2. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Điều 10. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.
- 2. Công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
- 3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 31 Điều lệ công ty.



Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 29 Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Điều lệ Công ty. Cụ thể, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Cách thức giới thiệu thêm ứng viên thành viên Hội đồng quản trị
Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
3. Việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 6 Điều 31 Điều lệ Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không đảm bảo theo quy định.
 - b. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

- c. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp.

Trừ các trường hợp trên, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết kể từ khi có sự thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
3. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.
4. Hội đồng quản trị có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trong trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. Đối với những



những hợp đồng có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty ký kết với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc thấp hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán giữa công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của công ty.
3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành khác.
6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.
7. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
8. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.
9. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 156 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 34 Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ sau:

1. Chủ tịch HĐQT là người chịu trách nhiệm chung tổ chức thực hiện mọi công việc của HĐQT; điều khiển ĐHĐCĐ thường niên và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của

HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về công việc của mình;

2. Chủ tịch HĐQT ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản hoặc thông qua các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT; việc ủy quyền cho các thành viên HĐQT khác ký thay phải được thực hiện bằng văn bản.
3. Chủ tịch HĐQT triệu tập, chủ trì các cuộc họp HĐQT và phân công thành viên HĐQT chuẩn bị nội dung các cuộc họp HĐQT; ĐHCĐ; thông báo nội dung cuộc họp và yêu cầu Tổng giám đốc, người điều hành khác (nếu thấy cần thiết) chuẩn bị các tài liệu, báo cáo;
4. Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT; nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
5. Chủ tịch HĐQT theo dõi và đôn đốc quá trình thực hiện các nghị quyết của HĐQT;
6. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ năm phần trăm (5%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
7. Chủ tịch HĐQT có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.
8. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền

1. Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì có thể ủy quyền bằng văn bản cho ủy viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Là người thay mặt Chủ tịch HĐQT thực thi các quyền được ủy quyền khi Chủ tịch HĐQT vắng mặt.
 - b. Ký các văn bản được Chủ tịch HĐQT ủy quyền.
 - c. Trực tiếp phụ trách một số công việc cụ thể do Chủ tịch HĐQT phân công và ủy quyền.
 - d. Có quyền từ chối nhận ủy quyền khi xét thấy có những điều trái với pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 16. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Cùng với các thành viên khác của HĐQT thực hiện việc quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định tại Quy chế này.

2. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng quy chế của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty.
3. Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Công ty, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
4. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT.
5. Yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
6. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ Công ty, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước HĐQT về những quyết định của mình.
8. Triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.
9. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.
10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
11. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
12. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.
13. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
14. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn;
15. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.
16. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

Điều 17. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước

cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc bằng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác.
 - d. Vắng mặt nhưng gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết đựng trong phong bì dán kín được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất 01 giờ trước giờ khai mạc, và phong bì đựng phiếu biểu quyết của thành viên đó được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị
 - a. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian, địa điểm họp;
 - Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.
 - b. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 - c. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
4. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại



điểm a khoản 3 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Trường hợp này, biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.

5. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 18. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.

Điều 19. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

1. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị, có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều 39 Điều lệ Công ty.

2. Cơ cấu, thành phần, tiêu chuẩn thành viên của Ủy ban kiểm toán

Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều 38 Điều lệ Công ty.

3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị

- a. Các thành viên của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị lựa chọn và không phải là người điều hành Công ty.

- b. Hội đồng quản trị miễn nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán trong trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.
- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- c. Hội đồng quản trị bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán trong trường hợp sau đây:

- Không tham gia các hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Cuộc họp và cách thức thông qua quyết định của Ủy ban kiểm toán được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Điều lệ công ty;

5. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thực hiện theo khoản 2 Điều 8 Quy chế này và Quy chế kiểm toán nội bộ.

Điều 20. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

Điều 21. Thành lập và Hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ

1. Tiêu chuẩn của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:
 - a. Người làm việc bộ phận này không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng năm (05) năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;
 - b. Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
 - c. Không phải là người có liên quan đến các trường bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong công ty;
 - d. Có chứng chỉ chuyên môn Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - e. Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty.
 - f. Các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Cơ cấu, thành phần của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:
 - a. Số lượng thành viên của Bộ phận Kiểm toán nội bộ do Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị quyết định và cân nhắc tại từng thời điểm, nhưng phải đảm bảo có ít nhất ba (03) thành viên, các thành viên này có thể thuê từ bên ngoài;
 - b. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ do Ủy ban kiểm toán chỉ định;
 - c. Thành viên thuộc Bộ phận Kiểm toán nội bộ có thể được phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực cụ thể. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ phân công công việc cho các thành viên của Bộ phận dựa trên năng lực, kinh nghiệm chuyên môn của mỗi thành viên và kế hoạch hoạt động của Bộ phận.
3. Nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:
 - 3.1. Nhiệm vụ của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:**
 - a. Xây dựng quy chế, quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại đơn vị trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.
 - b. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt.
 - c. Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty.

- d. Kiểm tra xem xét đánh giá hoạt động kiểm soát nội bộ thuộc Ban Tổng giám đốc
- e. Đánh giá về hoạt động quản trị rủi ro của công ty
- f. Thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định.
- g. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị giao hoặc theo quy định của pháp luật.

3.2. Trách nhiệm của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:

- a. Phải bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và của Công ty.
- b. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban kiểm toán về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.
- c. Kịp thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận thuộc đơn vị.
- d. Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho người làm công tác kiểm toán nội bộ.
- e. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.

3.3. Quyền hạn của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:

- a. Được trang bị nguồn lực cần thiết, được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ.
- b. Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của đơn vị về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.
- c. Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.
- d. Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- e. Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị.
- f. Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận/đơn vị được kiểm toán.
- g. Được đào tạo để nâng cao năng lực cho nhân sự trong bộ phận kiểm toán nội bộ.
- h. Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.
- i. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

4. Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ:

- a. Tính độc lập: bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty chứng khoán, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty chứng khoán; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;
- b. Tính khách quan: bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty chứng khoán phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình;
- c. Nhân viên kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán. Kiểm toán viên nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;
- d. Tính trung thực: kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;
- e. Bảo mật: nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

CHƯƠNG V: BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 22. Thành phần và thẩm quyền của Ban điều hành

1. Ban điều hành của Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc Công ty được quy định tại Điều 44 Điều lệ Công ty.
3. Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
 - Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
4. Kế toán trưởng của Công ty phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
 - Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;



- Thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai (02) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

Điều 23. Thẩm quyền của thành viên Ban điều hành

1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Tổng giám đốc có thẩm quyền thông qua các quyết định, hợp đồng và giao dịch sau đây:
 - a. Tổng giám đốc có quyền quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị đến dưới năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - b. Tổng Giám đốc có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến dưới mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
3. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc của Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công, ủy quyền.
4. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Thành lập, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với thành viên Ban điều hành

1. Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
2. Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng Giám đốc.
3. Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 25. Kiểm soát nội bộ

1. Công ty thành lập Bộ phận Kiểm soát nội bộ hoạt động độc lập với các bộ phận nghiệp vụ và chịu sự điều hành, quản lý của Tổng giám đốc công ty.

01 - C
ĐING T
Đ PHÁ
IG KH
PT
Đ - T.

2. Chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Bộ phận kiểm soát nội bộ được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy trình kiểm soát nội bộ.
3. Quy trình kiểm soát nội bộ do Tổng Giám đốc ký ban hành.

Điều 26. Quản trị rủi ro

1. Công ty thành lập Bộ phận Quản trị rủi ro để thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc phát hiện, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
2. Chức năng nhiệm vụ và hoạt động của bộ phận Quản trị rủi ro được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy định quản trị rủi ro FPTS.
3. Quy định quản trị rủi ro FPTS do Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành. Việc sửa đổi, bổ sung quy định này phải được Tổng giám đốc FPTS đề xuất bằng văn bản có ý kiến đồng thuận (Đồng ý 100%) của các thành viên Ban Tổng giám đốc.

Điều 27. Thư ký công ty

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị có thể chỉ định một (01) người làm Thư ký công ty. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 28. Người phụ trách quản trị công ty

1. Trong trường hợp niêm yết, Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Tiêu chuẩn, điều kiện, bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị quy định tại Điều 48 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 29. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị và Ban điều hành phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- a. Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
- b. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.

- c. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.
- d. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban điều hành

1. HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Định kỳ hàng quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.
3. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo HĐQT mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty. Tổng giám đốc không đồng thời là thành viên HĐQT được mời tham dự (không biểu quyết) các cuộc họp HĐQT.
4. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT để cử thành viên HĐQT tham dự.

CHƯƠNG VII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 31. Đánh giá hoạt động

1. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của các người điều hành khác.

Điều 32. Khen thưởng

1. Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
2. Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Chế độ khen thưởng:
 - a. Bằng tiền;
 - b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

4. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và các nguồn hợp pháp khác.
5. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 33. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm.
2. Thành viên Hội đồng quản trị và các người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và Pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và những người điều hành khác có trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều 51 Điều lệ Công ty và các trách nhiệm sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do FPTS nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4. Công ty chứng khoán không được cho vay dưới bất kỳ hình thức nào đối với cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc, kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị công ty chứng khoán bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng nêu trên.



5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 35. Giao dịch với người có liên quan

1. Thẩm quyền phê duyệt việc ký kết hợp đồng giao dịch với người có liên quan được quy định tại Điều lệ Công ty và chi tiết tại Quy định phân cấp thẩm quyền tài chính của công ty.
2. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty.
4. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

Điều 36. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:
 - a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;
 - b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 37. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông

và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 38. Công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 39. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 33 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.
3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Sửa đổi bổ sung

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 41. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm X chương, 41 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT thống nhất thông qua ngày 28 tháng 03 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người được uỷ quyền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN VĂN DŨNG

